

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị thương hiệu (226034) - Nhóm 04

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 002

Ngày thi: 27/08/2022

Giờ: 09:45

Phòng thi: D4-23

C. Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. TN 60%	Điểm HP	Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đảm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121270014	TU THANH	23/12/2003	CCQ2127A			<i>Nguyễn</i>	6.6	4.0	5.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120120129	NGUYỄN THỊ YẾN	20/12/2002	CCQ2012D			<i>Nhi</i>	8.8	9.0	8.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121200059	NGUYỄN THỊ YẾN	15/11/2003	CCQ2120B			<i>Nhi</i>	8.2	5.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2121270026	THAI TRƯƠNG YẾN	28/05/2003	CCQ2127A			<i>Nhi</i>	7.0	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120260090	BUI THI	16/08/2002	CCQ2026C			<i>Nhi</i>	7.3	6.0	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2121200157	THÂN HUỖN	25/10/2003	CCQ2120E			<i>Nhi</i>	8.0	9.0	8.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120120134	LÊ DUY TỐ	21/06/2002	CCQ2012D			<i>Nhi</i>	8.0	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2121200060	TRƯƠNG MINH	14/02/2002	CCQ2120B			<i>Nhi</i>	8.2	9.0	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120120569	HOÀNG NHƯ	23/08/2001	CCQ2012J			<i>Nhi</i>	9.3	6.5	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120120168	VÕ THỊ NHƯ	14/02/2002	CCQ2012E			<i>Nhi</i>	6.8	4.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2119120128	NGUYỄN HỒNG	24/06/2001	CCQ1912D			<i>Nhi</i>	7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2121200057	VÕ VĂN	10/02/2001	CCQ2120B			<i>Nhi</i>	8.6	6.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2120120669	TRẦN THỊ PHƯƠNG	02/01/2002	CCQ2012I			<i>Nhi</i>	9.3	7.0	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2120120303	NGUYỄN THỊ THANH	11/03/2002	CCQ2012I			<i>Nhi</i>	10	7.0	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2121200151	CAO THỊ KIM	18/12/2003	CCQ2120E			<i>Nhi</i>	8.0	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2121200170	NGUYỄN TÂN	13/03/2003	CCQ2120E			<i>Nhi</i>	8.1	9.5	8.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120120026	NGUYỄN THỊ BÉ	08/01/2002	CCQ2012A			<i>Nhi</i>	7.4	7.0	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2120260136	NGUYỄN THỊ BÍCH	23/07/2002	CCQ2026D			<i>Nhi</i>	7.5	6.5	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120120067	HUYỀN THỊ HUỖN	30/08/2002	CCQ2012B			<i>Nhi</i>	6.8	7.0	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2120200277	BIÊN HOÀNG QUỐC	07/05/2002	CCQ2020H			<i>Nhi</i>	8.0	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 10/08/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH

Học kỳ 3 - Năm học

Môn học: **Quản trị thương hiệu (226034) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **002**

Ngày thi: **27/08/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D4-23**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120205	THIẾU QUANG	TUẤN	05/10/2000	CCQ2012F			6.6	8.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120120312	PHAN THỊ THU THẢO	VY	06/09/2002	CCQ2012I			9.3	8.0	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121270045	TRẦN THỊ TƯỜNG	VY	03/08/2003	CCQ2127B			6.6	5.5	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120670	TRẦN THÁI THANH	XUÂN	13/01/2002	CCQ2012I			9.3	7.0	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121200154	NGUYỄN LÊ HOÀNG	YẾN	11/02/2003	CCQ2120E			8.0	9.5	8.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120314	PHẠM THỊ PHI	YẾN	21/02/2002	CCQ2012I			7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị thương hiệu (226034) - Nhóm 04
Đợt thi: HK3 2021-2022 Tờ: 001
Ngày thi: 27/08/2022 Giờ: 09:45
Phòng thi: D5-31

C. Quỳnh

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số bài Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. TH 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120106	BÙI THỊ THUY	26/07/2002	CCQ2012D		1	<i>Thuy</i>	8.0	8.0	8.0	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
2	2121120119	NGUYỄN THỊ MINH	01/02/2003	CCQ2112D		1	<i>Minh</i>	8.4	7.0	7.5	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
3	2121200013	TRẦN THỊ KIM	27/10/2000	CCQ2120A				8.2			(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
4	2121270039	ĐẶNG THỊ HỒNG	28/02/2003	CCQ2127B		1	<i>Ke</i>	7.0	6.0	6.4	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
5	2120120354	NGUYỄN THỊ HỒNG	27/05/2002	CCQ2012K		1	<i>Dung</i>	7.8	7.5	7.6	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
6	2121200017	DƯƠNG VĂN	01/06/2002	CCQ2120A		1	<i>Dung</i>	8.5	6.5	7.3	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
7	2120120181	NGUYỄN THỊ BÌNH	30/10/2002	CCQ2012F				0			(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
8	2121270032	LÊ VĂN	07/11/2003	CCQ2127A		1	<i>Dao</i>	6.7	5.0	5.7	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
9	2120270075	VŨ DUY	08/12/2001	CCQ2026D		1	<i>Dao</i>	7.8	5.0	6.1	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
10	2121200029	NGUYỄN TRẦN MINH	21/08/2001	CCQ2120A		1	<i>Minh</i>	8.1	6.5	7.1	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
11	2120120285	NGUYỄN SÔNG	02/05/2002	CCQ2012I		1	<i>Minh</i>	9.3	9.0	9.1	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
12	2120120151	NGUYỄN THỊ DIỆU	23/01/2002	CCQ2012E		1	<i>Minh</i>	6.8	6.5	6.6	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
13	2120120075	NGUYỄN THỊ THU	15/10/2002	CCQ2012C		1	<i>Minh</i>	8.0	6.5	7.1	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
14	2121270068	LÊ XUÂN	30/01/2003	CCQ2127B		1	<i>Minh</i>	7.0	4.0	5.2	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
15	2120120287	LÊ THỊ KIM	06/11/2002	CCQ2012I		1	<i>Minh</i>	9.3	7.0	7.9	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
16	2120120617	MAI THỊ	06/02/2002	CCQ2012R		1	<i>Minh</i>	7.6	7.5	7.5	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
17	2120120115	LÊ PHẠM NHƯ	27/11/2002	CCQ2012D		1	<i>Minh</i>	8.0	7.5	7.7	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
18	2120200247	TRẦN CHÂN	06/02/2002	CCQ2020H		1	<i>Minh</i>	8.1	5.0	6.2	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
19	2120120289	GIANG TRUNG	29/09/2001	CCQ2012I		1	<i>Minh</i>	6.8	6.0	6.3	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9
20	2119170047	NGUYỄN VĂN	14/11/2001	CCQ1912E		1	<i>Minh</i>	7.7	5.0	6.1	(V) (0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9 (10)	(0) 1 (2) 3 (4) 5 (6) 7 (8) 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/08/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 3 - Năm học 2021 -

Môn học: Quản trị thương hiệu (226034) - Nhóm 04

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 27/08/2022

Giờ: 09:45

Phòng thi: D5-31

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số từ mã đề	Chữ ký	D. OT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đàm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đàm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121270069	LÊ THỊ LOAN	03/02/2003	CCQ2127B		1	Loan	7.0	6.5	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120110121	NGUYỄN TRƯỜNG LUẬT	20/06/2001	CCQ2012R		1	Luật	7.1	7.0	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120120163	ĐĂNG TRÚC LY	20/10/2002	CCQ2012E		1	Đăng	6.6	5.0	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120123	PHẠM THỊ THANH MÀI	21/11/2002	CCQ2012D		1	Phạm	8.0	6.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120110227	TRẦN VĂN NAM	20/06/2002	CCQ2012R		1	Trần	8.0	6.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120052	VŨ THỊ THANH NGA	03/04/2002	CCQ2012B		1	Vũ	7.3	6.0	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Sơ tự giảng và nhận xét

U

Tổ đàm vòng tròn cho điểm thập phân